TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày: 27 - 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cát

2. Bà Đặng Thị Hải Yến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: Ông Trần Quý Thuyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2023; tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Đ; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1990 tại huyện N, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm P, xã NX, huyện N, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Đ1 (Chết) và bà: Nguyễn Thị Y, Sinh năm: 1946; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 232/2021/HS-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thi hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2022; Nhân thân: Ngày 29/6/2018, bị Công an phường N, thị xã C xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", nộp tiền phạt ngày 03/7/2018; Ngày 10/7/2018, bị Công an phường N, thị xã C xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", nộp tiền phạt ngày 19/7/2018; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn T; Sinh ngày: 01 tháng 8 năm 1989 tại thị xã C, tỉnh NA; Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ (Chết) và bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1971; Có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1988 và có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2012, bị UBND thị xã C, tỉnh NA ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, thi hành xong ngày 31/11/2013; Ngày 15/4/2017, bị UBND thị xã C, tỉnh NA ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, thi hành xong ngày 03/01/2019; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:* Anh Phan Xuân H; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khối 3, Phường T, thành phố V, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 08/11/2022, Nguyễn Đình Đ nhận được điện thoại của một người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể). Qua điện thoại, người đàn ông này nhờ Đ mua hộ 400.000 đồng ma túy (Heroine) đồng thời nói sau khi mua được ma túy cho Đ lấy một phần số ma túy mua được sử dụng, số ma túy còn lại đưa cho người đàn ông đó sử dụng thì được Đ đồng ý. Sau đó, Đ đi đến Trung tâm cai nghiện ma túy tự nguyện số 1 tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh gặp Hoàng Văn T. Đ nói với T về việc có người đàn ông nhờ mua ma túy và hỏi T biết chỗ nào bán ma túy thì liên hệ hỏi mua, sau khi mua được ma túy sẽ cùng nhau sử dụng một phần số ma túy mua được thì T đồng ý. Khi đến trung tâm cai nghiện, Đ nói T đứng chờ rồi một mình đi gặp người đàn ông nhờ mua hộ ma túy và lấy số tiền 400.000 đồng. Sau khi lấy tiền, Đ quay lại chở T đi mua ma túy. Trên đường đi, T dùng điện thoại của Đ liên lạc cho một người đàn ông (tên T1, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000 đồng ma túy (Heroine) thì T1 nói đi đến chợ M, xã NX, huyện N liên lạc lại T1 sẽ hướng dẫn đường đi đến nơi giao tiền, lấy ma túy. Khi đi đến khu vực xã NP, huyện N, NA thì T xuống xe một mình đi vào một hiệu thuốc tân dược mua xi lanh và nước cất. Sau đó cả hai tiếp tục đi đến khu vực chợ M thuộc xã NX, huyện N, tỉnh NA. Tại đây, Đ đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền và nói Đ đứng đợi rồi T điều khiển xe máy đi theo hướng dẫn của người đàn ông tên T1 đến nơi giao dịch mua ma túy. Khi gặp T1, T đưa cho T1 số tiền

400.000 đồng. T1 cầm tiền rồi đưa cho T một gói màu trắng, T biết đó là ma túy (Heroine) nên cầm trên tay và điều khiển xe quay lại đón Đ để đi về. Trên đường đi, T đưa gói ma túy cho Đ cầm. Khi đi đến khu vực nghĩa trang xã NX, huyện N thì cả hai dừng lại và Đ mở gói ma túy trên tay lấy một phần ma túy để cả hai cùng sử dụng, số ma túy còn lại Đ gói vào trong giấy chống ẩm bao thuốc lá màu vàng rồi đưa cho T cầm ở lòng bàn tay phải để tý nữa đưa lại cho người đàn ông nhờ mua ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực bệnh viện Quân khu 4 thuộc xã Hưng Lộc, thành phố Vinh để gặp người đàn ông nhờ mua ma túy. Đến 09 giờ ngày 50 phút ngày 08/11/2022, khi đang đứng đợi tại điểm chờ xe bus trước cổng Bệnh viện Quân khu 4 thì bị lực lượng Công an phường Trường Thi, thành phố Vinh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong lòng bàn tay phải của Hoàng Văn T 01 (một) gói ma túy được gói bằng giấy chống ẩm bao thuốc lá màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng. Tổ công tác dẫn giải Đ và T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Trường Thi, thành phố Vinh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 08/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 1267/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T gửi đến giám định là ma tuý (Heroine). Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T có khối lượng là 0,130 g (không phẩy một trăm ba mươi gam)".

* Về thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T: 01 (một) gói ma túy (Heroine); thu giữ của Nguyễn Đình Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ENERGIZER, màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0926.982881 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, màu sơn nâu, BKS 37F8-6193 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe máy đăng ký mang tên ông Trần Công S; sinh năm: 1945; Trú tại: Khối X, phường H, thành phố V, tỉnh NA. Tuy nhiên, ông S đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không nhớ rõ lai lịch, địa chỉ). Nguyễn Đình Đ khai nhận mua chiếc xe trên của một người đàn ông (không nhớ lai lịch, địa chỉ), không có giấy tờ mua bán; nên chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPV ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPV ngày 17/01/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,07 gam ma túy (Heroine). Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ENERGIZER, màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0926.982881, thu giữ của Nguyễn Đình Đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Và tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng anh Phan Xuân H (BL 120 – 124); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 08/11/2022, tại điểm chờ xe bus trước cổng Bệnh viện Quân khu 4 thuộc xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, hành vi cất giấu trái phép 0,130 gam ma túy (Heroine) để sử dụng của Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặc dù các bị cáo cùng nhau tàng trữ ma túy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn chứ không phải là phạm tội có tổ chức nhưng hành vi của các bị cáo đã gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt hoặc bị chính quyền địa phương xử phạt nhiều lần cũng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên hiểu rõ tác hại của ma túy đối với trí lực và thể lực của người sử dụng, biết rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển.. trái phép nhưng không chịu lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng thấy rằng:

Nguyễn Đình Đlà bị cáo đã đề xướng việc phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích của lần phạm tội trước thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức pháp luật kém, thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện để sửa chữa sai lầm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn đồng phạm khác. Còn Hoàng Văn T tuy giữ vai trò thứ yếu hơn so với Nguyễn Đình Đ nhưng cũng là đối tượng tích cực thực hiện hành vi, trực tiếp liên lạc để mua ma tuý về sử dụng nên cũng cần lên một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm

nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đáng lẽ đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới đủ nghiêm nhưng xét thấy các bị cáo hiện nay đều không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T thì có người đàn ông nhờ Đ mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn T nhưng do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,07g Heroine là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Còn 01 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Đình Đ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự để tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, màu sơn nâu, biển kiểm soát 37F8-6193, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình Đ 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08 tháng 11 năm 2022).

3. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08 tháng 11 năm 2022).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,07 gam ma tuý (Heroine) thu giữ tại Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T (một mặt của phong bì có ghi "Vật chứng thu giữ vụ Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T bắt ngày 08/11/2022").

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ENERGIZER, màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0926.982881, thu giữ của Nguyễn Đình Đ.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK2023/79 ngày 08/02/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an thành phố Vinh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga